

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ – ST

Ngày: 27 - 3 - 2025

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phẩm

Ông Lê Thành Tam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 303/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024, về tranh chấp: “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Huỳnh Phước T, sinh năm 1996 (vắng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Phước T trình bày:**

- Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên vào tháng 7 năm 2024 anh và chị Nguyễn Thị Anh Đ tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán; anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 08/7/2024 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Long An để đi làm thuê. Quá trình chung sống không hạnh phúc, hòa thuận, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, mâu thuẫn kéo dài và nghiêm trọng, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Đ đã bỏ nhà đi hơn hai tháng trước khi anh nộp đơn ly hôn đến nay. Anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Anh Đ.

- Con chung: quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Anh Đ đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Huỳnh Phước T vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Anh Đ vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Huỳnh Phước T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Anh Đ. Do đó, quan hệ tranh chấp được Tòa án xem xét giải quyết là “Tranh chấp ly hôn”; bị đơn chị Nguyễn Thị Anh Đ có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Bị đơn Nguyễn Thị Anh Đ đã được tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhiều lần, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2024, anh Huỳnh Phước T và chị Nguyễn Thị Anh Đ xây dựng hôn nhân với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 08/7/2024 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị Đ là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh T cho rằng vợ chồng sống chung không hạnh phúc, hòa thuận, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, mâu thuẫn kéo dài và nghiêm trọng, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Đ đã bỏ nhà đi hơn hai tháng trước khi anh nộp đơn ly hôn đến nay. Anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Anh Đ. Chị Đ đã được Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh T nhưng vắng mặt không có lý do. Theo lời trình bày anh T, hiện nay tình trạng vợ chồng của anh T và chị Đ đã thiếu đi sự chăm sóc lẫn nhau là đã vi phạm Điều 19 Luật hôn nhân gia đình. Cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó, anh T yêu cầu ly hôn với chị Đ là có căn cứ.

[3] Về con chung: không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu

giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: anh T phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Phước T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Huỳnh Phước T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Anh Đ.

2/ Về con chung: không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ Về án phí: anh Huỳnh Phước T phải nộp phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số N⁰ 0006168 ngày 25 tháng 12 năm 2024.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- Dương sự;
- UBND xã Mỹ Yên (2024);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Trí Trường